



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THE GOLDEN GROUP**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2022

MỤC LỤC

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổ chức và nhân sự

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,

Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán (sẽ cập nhật sau khi có Báo cáo tài chính kiểm toán)

Báo cáo tài chính



1

THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh
- ❖ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0105787835 đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012, thay đổi lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/05/2023

Vốn điều lệ : 272.999.900.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 272.999.900.000 đồng

Địa chỉ : 14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : (028) 7777 9999

Website : <https://thegoldengroup.vn/>

Email : info@thegoldengroup.vn

Mã cổ phiếu : TGG

Sàn giao dịch : HSX





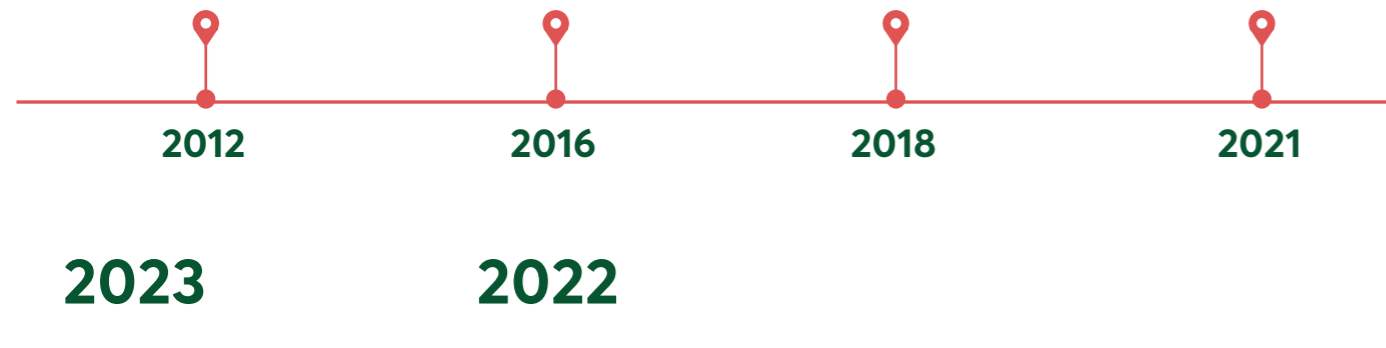
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 10/12/2012, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang được thành lập với mức vốn điều lệ là 100 tỷ đồng.

Ngày 09/05/2016, Công ty nâng vốn điều lệ lên 260 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Công ty niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Công ty tăng mức vốn điều lệ lên 272.999.900.000 đồng thông qua hình thức phát hành để chi trả cổ tức.

Ngày 23/07/2021, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Louis Capital.



Ngày 22/03/2023 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần The Golden Group

Ngày 30/11/2022, Công ty đổi địa chỉ trụ sở chính là số 14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh



Các lĩnh vực hoạt động chính

- » Tư vấn quản lý
- » Kinh doanh chứng khoán
- » Sắt nhập và mua bán doanh nghiệp

Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần The Golden Group hoạt động chủ yếu ở khu vực phía Nam Việt Nam.





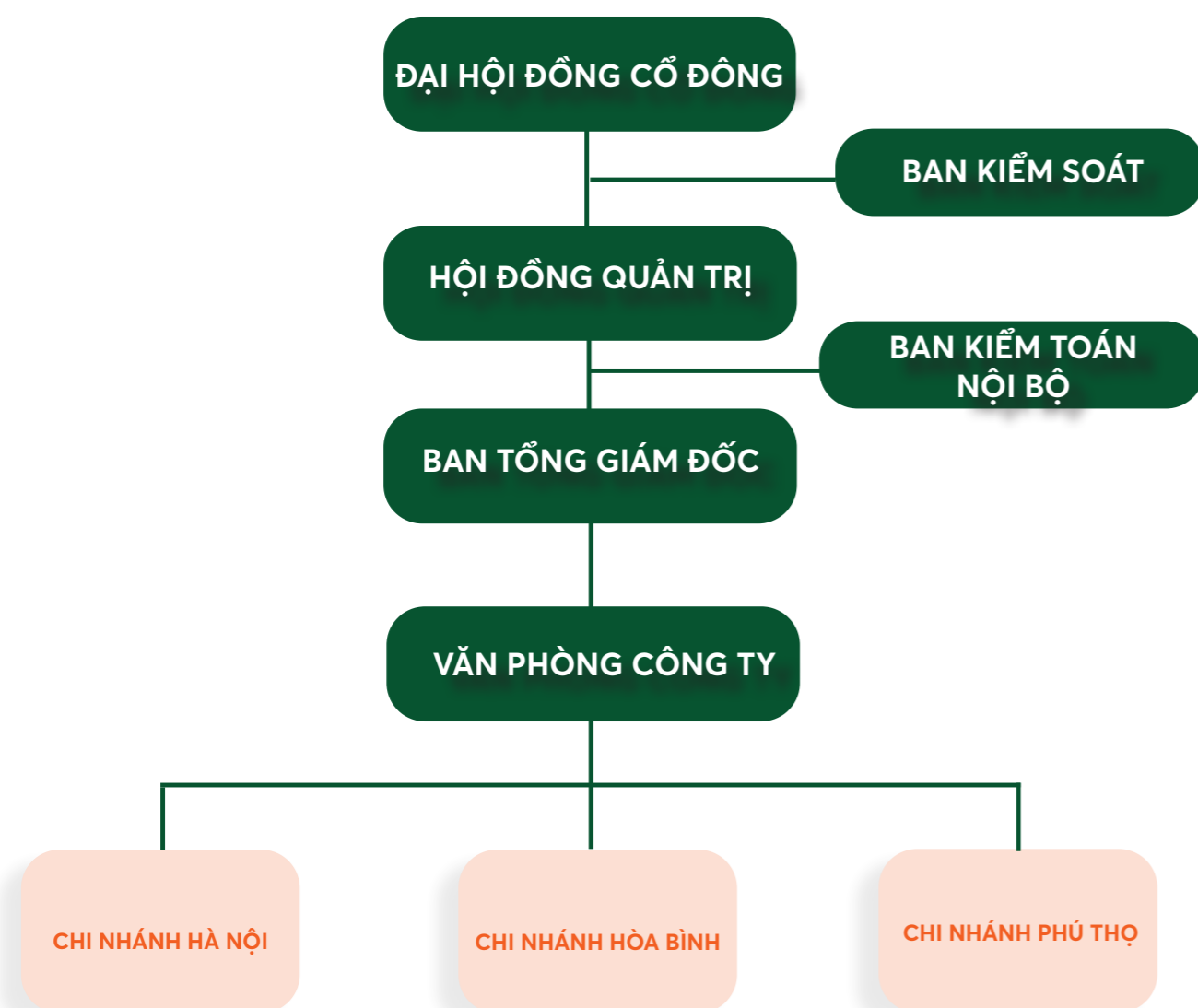
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần The Golden Group hoạt động theo mô hình quản trị được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ với các cấp như sau:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
- Hội đồng quản trị (HDQT)
- Ban Kiểm soát (BKS)
- Ban Tổng Giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các Công ty con, Công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	VĐL thực góp của TGG (Triệu đồng)
Công ty con					
1	Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, TP HCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	100%	2.000
2	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TP HCM	Hoạt động dịch vụ tài chính	85,6%	111.127
3	Công ty Cổ phần Golden Paddy	Ấp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang	Xây xát và sản xuất bột thô	51%	65.000
4	Công ty TNHH Một thành viên Thu mua phụ phẩm PBP	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TP HCM	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu	100%	1.850
Công ty liên kết					
1	Công ty TNHH Angimex Furious	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Mua bán xe máy	30%	30.000

Danh sách các chi nhánh

STT	Tên doanh nghiệp	Trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính
1	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Louis Capital - Trang Trại Hòa Bình	Hòa Bình	Chăn nuôi
2	Chi Nhánh Phú Thọ - Công Ty Cổ Phần The Golden Group	Phú Thọ	Xây dựng
3	Chi Nhánh Hà Nội - Công Ty Cổ Phần Louis Capital	Hà Nội	Hoạt động tư vấn quản lý



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TÂM NHÌN

The Golden Group định hướng phát triển thành một Tập đoàn đa ngành hàng đầu khu vực, không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo để kiến tạo hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ đẳng cấp.

SỨ MỆNH

The Golden Group luôn luôn vì một thế hệ, tương lai tốt đẹp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người Việt và nâng tầm vị thế của thương hiệu Việt trên thị trường quốc tế.

ĐỊNH VỊ

The Golden Group tạo nên một giá trị thương hiệu bằng sự hài lòng khách hàng. The Golden Group luôn xây dựng hệ thống quản lý vận hành doanh nghiệp hiện đại, sang trọng và gắn kết.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

The Golden Group luôn luôn đặt chữ **"TÍN – TÂM – TRÍ"** lên vị trí hàng đầu hoạt động doanh nghiệp, lấy chữ TÍN làm vũ khí cạnh tranh và TÂM làm nền tảng, TRÍ làm sức sống.



Để doanh nghiệp có thể phát triển bền vững, ngoài những mục tiêu đã đề ra, Ban lãnh đạo TGG cũng cần phải có những chiến lược rõ ràng, cụ thể về trung và dài hạn như sau:

- Kiểm soát chặt chẽ tất cả các chi phí đầu vào, nhằm tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp;
- Cơ cấu lại bộ máy quản lý phù hợp với ngành nghề và lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến các mục tiêu trách nhiệm đối với môi trường và an sinh xã hội như:

Đối với vấn đề bảo vệ môi trường

Nguồn năng lượng Công ty tiêu thụ chủ yếu về điện năng để phục vụ công việc tại văn phòng. Toàn thể cán bộ công nhân viên luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm điện năng để giảm sự nóng lên toàn cầu.

Đối với xã hội

Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng bằng cách hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trong tập thể cán bộ nhân viên Công ty. Ngoài ra, Công ty nỗ lực thực hiện hoạt động vì cộng đồng và lan tỏa ảnh hưởng, thúc đẩy cá nhân luôn cùng tham gia vì một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Khởi đầu năm 2022, các quốc gia đều lạc quan về một năm kinh tế phát triển sau những tháng bị phong tỏa do đại dịch Covid-19, lạm phát được hạn chế, hoạt động giao thương phát triển trở lại. Tuy nhiên, cuộc xung đột Nga – Ukraine xảy ra vào tháng 4 và kéo dài đến nay đã tạo ra cú sốc về kinh tế, chính trị trên thế giới. Mỹ, Liên minh Châu Âu (EU) và nhiều quốc gia trên thế giới liên tục đưa ra và tham gia các đợt cấm vận kinh tế, chính trị đối với Liên bang Nga.

Tuy vậy, Kinh tế - xã hội Việt Nam trong năm 2022 được xem là khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ với mức tăng trưởng cao.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê GDP năm 2022 tăng cao ở mức 8,02% so với năm trước, đây là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011 – 2022. Đó chính là nhờ vào sự nỗ lực cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp.

Nhằm hạn chế tác động của rủi ro kinh tế, Công ty luôn nỗ lực theo sát, đánh giá thị trường để kịp thời đưa ra các chính sách phù hợp với diễn biến thị trường.

Rủi ro pháp luật

TGG hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Chứng khoán,... Một khi các văn bản luật này thay đổi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ý thức được tầm quan trọng liên quan đến pháp lý, TGG luôn chủ động nắm bắt tình hình thay đổi các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời điều chỉnh hoạt động kinh doanh cho phù hợp.



Rủi ro lãi suất

Trong năm 2022, Việt Nam, Mỹ và nhiều quốc gia khác đang đối mặt với cuộc chiến chống lại lạm phát. Việc FED liên tục tăng lãi suất dẫn đến đồng USD lên giá mạnh, gia tăng áp lực lên mặt bằng lãi suất và tỷ giá trong nước, tạo sức ép lên lạm phát. Để tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tiền tệ, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng, NHNN Việt Nam nhiều lần điều chỉnh tăng lãi suất trong năm 2022. Theo đó, Việt Nam đã có 2 lần điều chỉnh lãi suất chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn vào thời điểm cuối tháng 9 và cuối tháng mười. Đồng thời, lãi suất vay của các ngân hàng tiếp tục tăng cao, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng Việt Nam Đồng của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối tăng từ 5,5%/năm lên 6,5%/năm. Điều này cũng tác động tiêu cực đến tới cả khách hàng và doanh nghiệp. Lãi suất liên tục tăng gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và lợi nhuận của TGG.

Trong năm 2023, lãi suất vẫn còn nhiều biến động trong bối cảnh chính sách tiền tệ của nhiều nước đang thắt chặt để chống lại khủng hoảng lạm phát toàn cầu. Theo đó, TGG cần theo dõi biến động lãi suất trên thị trường nhằm điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp nhằm kiểm soát chi phí tài chính trong hoạt động kinh doanh của mình.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro chính, TGG còn phải chú ý đến các rủi ro bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,... Những rủi ro này tuy hiếm xảy ra nhưng nó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động và sự ổn định của Công ty cũng như toàn xã hội. Tuy không thể loại bỏ hoàn toàn những rủi ro trên nhưng Công ty có thể đề phòng và giảm thiểu tổn thất bằng cách thường xuyên cập nhật các tin tức: Chính trị, thời tiết, xã hội,... Đồng thời, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy

định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, sơ tán và thường xuyên kiểm tra các thiết bị để chủ động ứng phó, hạn chế thiệt hại về người và tài sản ở mức thấp nhất. Đồng thời, thực hiện các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như lắp đặt các hệ thống cứu hỏa, tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

A large, stylized number '2' composed of a blue wireframe grid, positioned at the top right of the page. A horizontal green line extends from the left side of the number towards the left edge of the page.

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 (*)

Toàn cảnh năm 2022 là một năm đầy thách thức và khắc nghiệt với toàn bộ nền kinh tế xã hội nói chung và TGG nói riêng. Chính sách kiểm soát chặt thị trường bất động sản và thị trường trái phiếu đã tác động rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty, đồng thời đây cũng là giai đoạn khó khăn nhất của Công ty khi phải triển khai công tác triển khai thực hiện quyết toán các công việc đang hiện song song với việc cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự của mình. Trong năm qua, Công ty luôn nỗ lực hoàn thiện bộ máy nhân sự và đạt được kết quả như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% TH 2022/ KH 2022	% TH 2022/ KH 2021
1	Tổng giá trị tài sản	838.407	2.035.541	483.816	23,77%	57,71%
2	Doanh thu thuần	801.897	-	576.622	-	71,91%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	107.556	-	-36.749	-	-34,17%
4	Lợi nhuận trước thuế	107.940	-	-36.911	-	34,20%
5	Lợi nhuận sau thuế	98.498	122.132	-37.004	-30,30%	-37,57%

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có

Cơ cấu doanh thu (*)

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022		% 2022/2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán hàng hoá	701.535	87,48%	405.743	70,36%	57,84%
2	Doanh thu hợp đồng xây lắp	3.909	0,49%	-	0,00%	0,00%
3	Doanh thu bán thành phẩm	89.006	11,10%	110.482	13,78%	124,13%
4	Doanh thu dịch vụ	7.447	0,93%	60.402	7,53%	811,10%
Tổng cộng		801.897	100%	576.626	100%	71,91%

Trong năm 2022, dưới tác động của lạm phát và lãi suất tăng cao đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến lĩnh vực kinh doanh vốn mang lại nguồn lợi nhuận chính cho Công ty là mảng bán hàng hoá. Theo đó, tất cả các mảng kinh doanh của Công ty có sự thay đổi không đồng đều. Cụ thể:

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm giảm so với năm 2021, nguyên nhân là do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, chi phí nhân công,... phát sinh nhiều chi phí trong công tác quản lý và thi công dự án. Tuy nhiên, toàn thể Công ty vẫn đang rất nỗ lực, cố gắng duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng doanh thu đạt 576.626 triệu đồng. Trong năm 2023, TGG đang dần hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức và đồng thời đẩy mạnh những dự án còn dở dang và chuyển hướng đầu tư thử sức trong lĩnh vực mới thúc đẩy hoạt động kinh doanh của TGG trong tương lai.

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

Tính tại ngày 05/05/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Ông Lý Thanh Nhã	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0	0%
2	Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	0	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Trúc Linh	Kế toán trưởng	200	0	0%

Lý lịch Ban điều hành

Ông LÝ THANH NHÃ - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh:	17/02/1981
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính ngân hàng
Chức vụ tại các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Pomax Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư (CIC) Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hòa Bình Thành viên HĐQT Công ty TNHH Angimex Furious

Quá trình công tác:	
2015 - 2016	Trưởng Ban đầu tư Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO)
2017 - 2018	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Bà Rịa - Vũng Tàu (VRC)
2021 - Nay	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Pomax Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và tư vấn đầu tư (CIC) Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hòa Bình
10/04/2023 - Nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group

Ông VÕ KIM NGUYÊN - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh:	23/01/1991
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Toán tài chính

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi
- Giám đốc Công ty TNHH Công nghiệp Titan BIDICO
- Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại Tài chính Hồng Việt
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang

Quá trình công tác:

04/2017- Nay	Giám đốc Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi
09/2017- Nay	Giám đốc Công ty TNHH Công nghiệp Titan Bidico
10/2019 - Nay	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Tài chính Hồng Việt
04/2014 - 10/2020	Trưởng phòng/Giám đốc đầu tư Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghiệp Bảo Thư
10/2020 - 06/2022	Trưởng Ban Quan hệ cổ đông Công ty cổ phần Louis Holdings
06/2021 - 12/2021	Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Louis Capital
01/2020 - 04/2023	Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)
06/2022- Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
22/07/2022 - 10/04/2023	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group (tên cũ: Công ty cổ phần Louis Capital)
04/2023 - Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần The Golden Group

Bà NGUYỄN THỊ TRÚC LINH - Kế toán trưởng

Ngày sinh:	06/06/1986
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ tại các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> Kế toán Công ty TNHH Thiên Lê Kế toán Công ty TNHH Fiber Block

Quá trình công tác:

2011 - Nay	Kế toán Công ty TNHH Thiên Lê
01/2022 - Nay	Kế toán Công ty TNHH Fiber Block
22/07/2022 - Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần The Golden Group

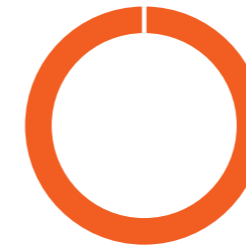
Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc	06/09/2021	18/07/2022
2	Ông Võ Kim Nguyên	Tổng Giám đốc	22/07/2022	10/04/2023
3	Ông Vũ Anh Sinh	Phó Tổng Giám đốc	06/09/2021	22/07/2022
4	Bà Phùng Vũ Tú Anh	Kế toán trưởng	06/12/2021	18/07/2022
5	Bà Nguyễn Thị Trúc Linh	Kế toán trưởng	22/07/2022	-
6	Ông Lý Thanh Nhã	Tổng Giám đốc	10/04/2023	-
7	Ông Võ Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	10/04/2023	-

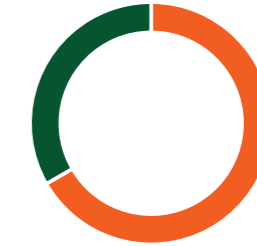
Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Năm 2021		Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	8	100%	15	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	8	100%	10	67%
2	Lao động phổ thông	0	0%	5	33%
B	Theo giới tính	8	100%	15	100%
1	Nam	6	75%	8	53%
2	Nữ	2	25%	7	47%
C	Theo thời hạn HĐLĐ	8	100%	15	100%
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	8	100%	15	100%
Tổng cộng		8	100%	15	100%

Theo trình độ



Theo trình độ



■ Trình độ đại học và trên đại học ■ Lao động phổ thông ■ Trình độ đại học và trên đại học ■ Lao động phổ thông

Biểu đồ thể hiện cơ cấu nhân sự theo trình độ năm 2021&2022

Theo giới tính



Theo giới tính



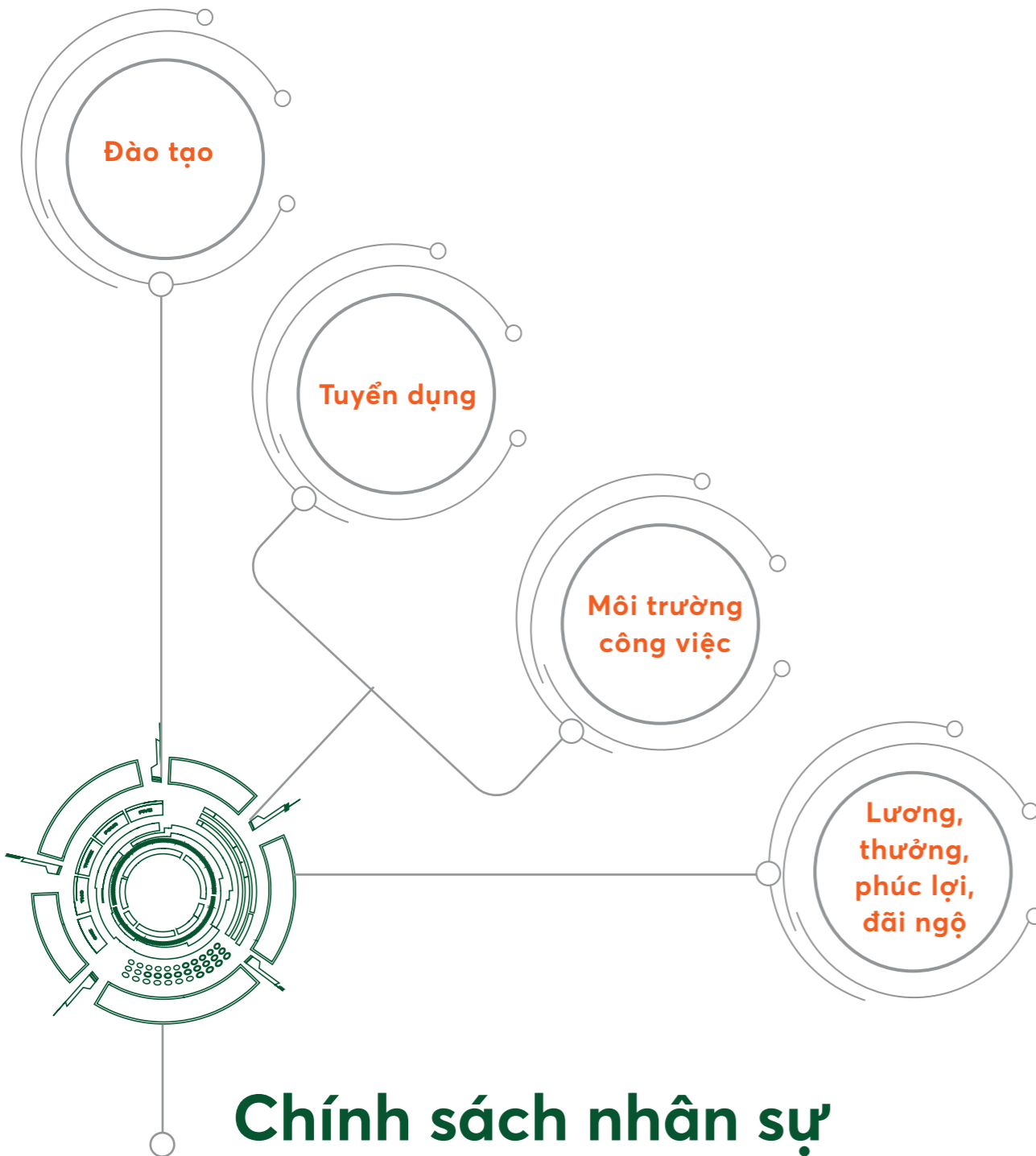
■ Nam ■ Nữ

■ Nam ■ Nữ

Biểu đồ thể hiện cơ cấu nhân sự theo giới tính năm 2021&2022

Thu nhập bình quân

Năm	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Thu nhập bình quân (đồng/người/năm)	73.500.000	114.800.000	142.100.000



Về đào tạo

Nhân lực được TGG xem là chìa khóa quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo để nâng cao tay nghề chuyên môn cũng như năng lực nghiệp vụ. Các khóa đào tạo được Công ty kết hợp xen kẽ giữa đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn tùy thuộc vào nhu cầu và mục đích của khóa đào tạo.



Về tuyển dụng

Công ty tích cực tuyển dụng nhân lực đáp ứng đầy đủ yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như năng lực phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, quy trình tuyển dụng được diễn ra chặt chẽ, công bằng, công khai và minh bạch.



Môi trường công việc

Công ty luôn cố gắng tạo ra môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh, văn minh nơi mà mỗi nhân viên có thể học hỏi và phát triển bản thân. Để đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho nhân viên, Công ty Cổ phần The Golden Group không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động gắn kết nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách hỗ trợ các hoạt động văn hóa, thể thao và giải trí, nhằm tạo ra môi trường làm việc tích cực và thân thiện.



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

TGG luôn đảm bảo thực hiện tốt các quy định của Luật Lao động, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế như cho người lao động như: chế độ nghỉ phép, nghỉ ốm, lễ tết, chế độ thai sản... Công ty luôn cố gắng theo sát tiến độ làm việc của nhân viên để đảm bảo công bằng, công khai trong mọi chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả làm việc. Bên cạnh đó, nhằm tạo động lực cho cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài, Công ty đã cung cấp lộ trình thăng tiến rõ ràng cho nhân viên.

Ngoài ra, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng cho từng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc cũng như có những đóng góp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời Công ty chú trọng áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Các dự án đầu tư lớn của Công ty Cổ phần The Golden Group đang thực hiện đã tạm dừng hoạt động và Công ty đang lên kế hoạch thực hiện định hướng phát triển mới.

Tình hình tài chính các Công ty con (*)

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	VĐL thực góp của TGG (Triệu đồng)
Công ty con					
1	Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, TPHCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	100%	2.000
2	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TPHCM	Hoạt động dịch vụ tài chính	85,6%	111.127
3	Công ty Cổ phần Golden Paddy	Ấp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang	Xây sát và sản xuất bột thô	51%	65.000
4	Công ty TNHH Một thành viên Thu mua phụ phẩm PBP	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TPHCM	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu	100%	1.850
Công ty liên kết					
1	Công ty TNHH Angimex Furious	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Mua bán xe máy	30%	30.000

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022, Công ty sẽ tiến hành công bố thông tin thay đổi nội dung này trong Báo cáo thường niên 2022

Công ty con

Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	9.623.399.257	2.418.401.628	25,13%
2	Doanh thu thuần	12.432.523.276	93.283.706.050	750,32%
3	Giá vốn hàng bán	12.280.881.304	91.779.881.262	747,34%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	44.554	937.762	2104,78%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	486.833.105	942.152.345	193,53%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-335.145.588	563.292.023	-
7	Lợi nhuận khác	-	-681.818	-
8	Lợi nhuận trước thuế	-335.145.588	562.610.205	-
9	Lợi nhuận sau thuế	-335.145.588	511.074.116	-

Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	129.308.910.228	155.925.776.088	120,58%
2	Doanh thu thuần	134.160.504.399	13.886.851.256	10,35%
3	Giá vốn hàng bán	110.362.895.236	14.264.767.639	12,93%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	240.715.072	307.695	0,13%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	5.182.543.782	4.383.119.474	84,57%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.855.780.453	-4.760.728.162	-25,25%
7	Lợi nhuận khác	-	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	18.855.780.453	-4.760.728.162	-25,25%
9	Lợi nhuận sau thuế	16.167.812.937	-4.760.728.162	-29,45%



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tình hình tài chính các Công ty con

Công ty Cổ phần Golden Paddy

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	196.213.603.997	141.178.708.178	71,95%
2	Doanh thu thuần	463.266.595.605	156.980.343.325	33,89%
3	Giá vốn hàng bán	460.530.132.955	157.293.517.507	34,15%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	466.284	689.834.532	147943%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	1.924.620.837	17.049.657.762	885,87%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	815.808.097	-16.672.997.412	-2043,74%
7	Lợi nhuận khác	-3.500.000	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	812.308.097	-16.672.997.412	-2052,55%
9	Lợi nhuận sau thuế	380.400.989	-16.672.997.412	-4383,01%

Công ty TNHH Một thành viên Thu mua phụ phẩm PBP (thành lập ngày 07/01/2022)

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	2022
1	Tổng tài sản	3.010.933.143
2	Doanh thu thuần	73.307.506.000
3	Giá vốn hàng bán	73.258.021.890
4	Doanh thu hoạt động tài chính	142.961.007
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	68.560.809
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	123.884.308
7	Lợi nhuận khác	-
8	Lợi nhuận trước thuế	123.884.308
9	Lợi nhuận sau thuế	99.107.446





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (*)

TỔNG TÀI SẢN 2022	483.816 triệu đồng	
DOANH THU THUẦN 2022	576.622 triệu đồng	
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	-36.749 triệu đồng	
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	-36.911 triệu đồng	
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-37.004 triệu đồng	

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU(*)

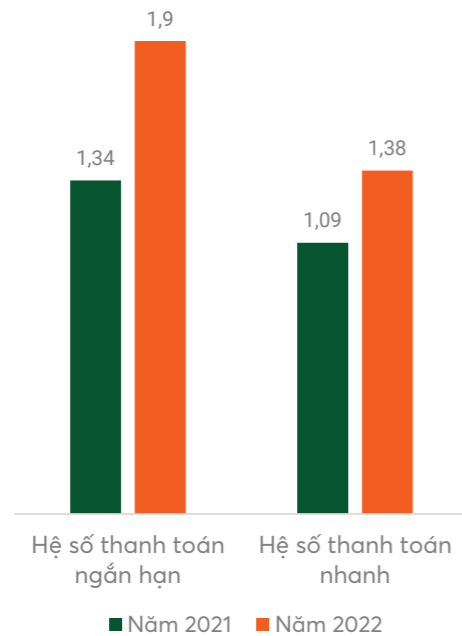
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,34	1,90
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,09	1,38
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	49,83	24,14
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	99,33	31,82
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	13,29	7,23
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,46	0,87
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	12,28%	-6,42
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	29,76%	-9,40
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	17,98%	-5,60
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	13,41%	-6,37

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022, Công ty sẽ tiến hành công bố thông tin thay đổi nội dung này trong Báo cáo thường niên 2022

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

01

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

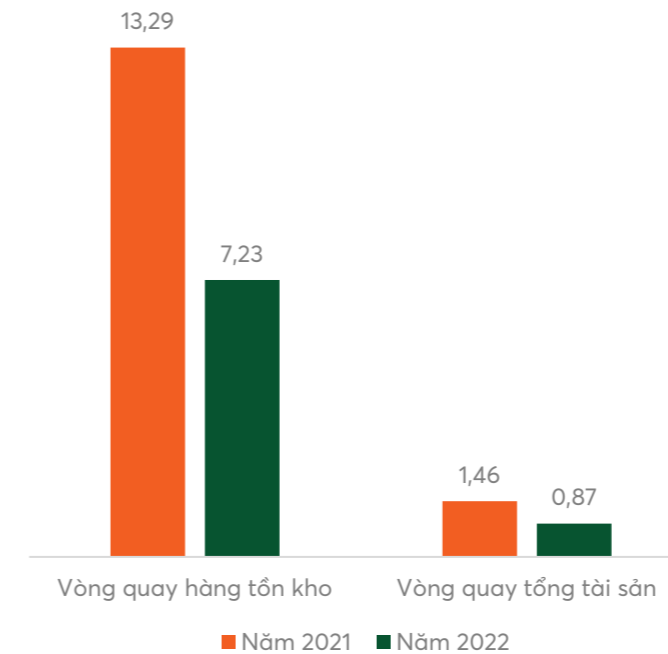


Các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh phản ánh khả năng của doanh nghiệp trong việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Các chỉ tiêu này có xu hướng tăng so với năm 2021. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,34 lần lên 1,9 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,09 lần lên 1,38 lần. Tại 31/12/2022, tài sản ngắn hạn giảm 61,97%, đạt 201.633 triệu đồng, giảm 328.539 triệu đồng so với năm 01/01/2022. Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành công tác thu hồi của các đối tác như Tổng Công ty Viễn Thông Viettel 20,374 tỷ đồng, Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông FPT khoảng 22,025 tỷ đồng ... Bên cạnh đó, TGG cũng quyết toán phần lớn các khoản phải trả người bán giúp cho giá trị Nợ ngắn hạn của Công ở mức 106 tỷ đồng năm 2022 và giảm 73,17% so với năm 2021.

Ngoài ra, Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2022 ở mức 59 tỷ đồng và giảm 68,19% so với năm 2021, giúp cho hệ số thanh toán nhanh của công ty tăng từ 1,09 lần vào năm 2021 lên 1,38 lần vào năm 2022. Hệ số này đo lường khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ và cho thấy khả năng thanh toán của Công ty đã được ổn định hơn.

03

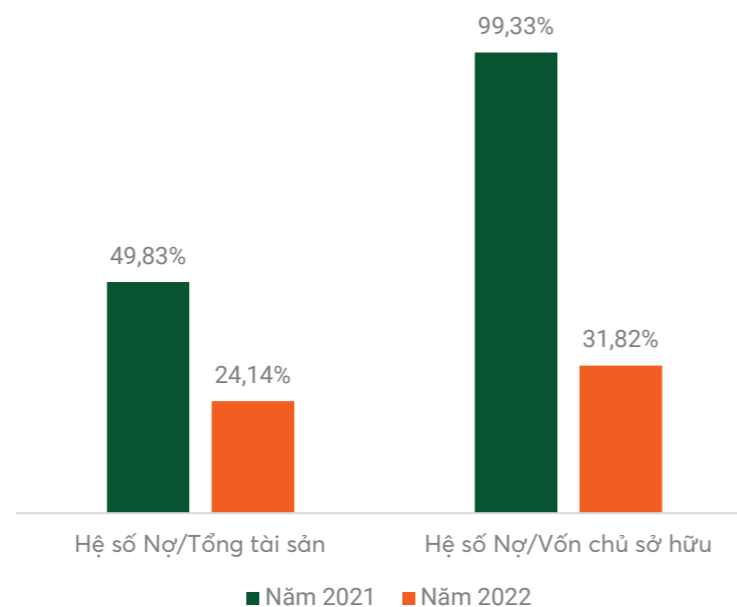
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản có một số biến động trong năm 2022, lần lượt giảm mạnh từ 13,29 vòng xuống 7,23 vòng và từ 1,46 vòng xuống 0,87 vòng. Nguyên nhân chính đến từ việc giá nguyên liệu vật liệu tăng cao và hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác quản trị và hoạt động.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

02



Hệ số nợ/tổng tài sản và Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần The Golden Group đều giảm, lần lượt đạt ở mức 49,83% và 24,14% năm 2022. Trong năm 2022, công ty đã thành công trong công tác thu hồi các khoản phải thu của người bán khiến cho Tổng tài sản của TGG ở 484 tỷ đồng và giảm 42,29% so với năm 2021. Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ đối với các người bán giúp cho nợ của Công ty giảm đáng kể và vốn chủ sở hữu của TGG giảm và ở mức 367 tỷ đồng do khó khăn chung của nền kinh tế khiến cho Lợi nhuận của Công ty ghi nhận lỗ.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

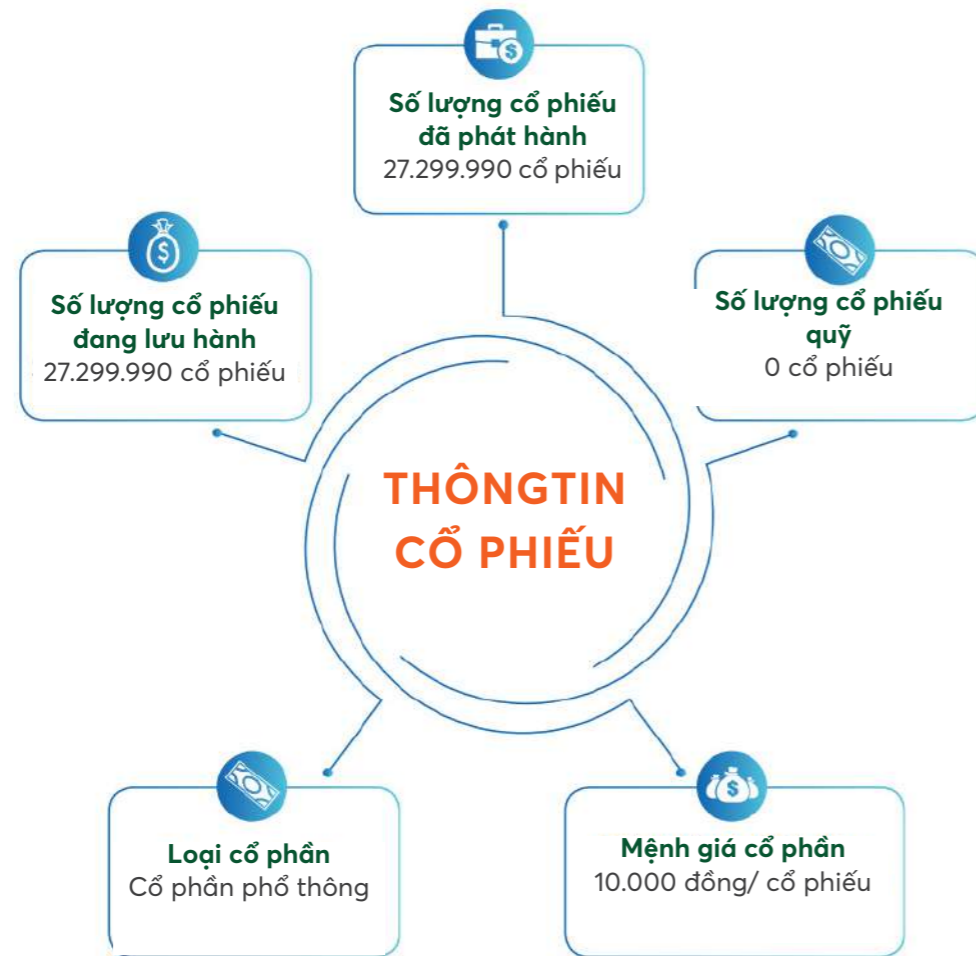
04

Trong năm 2022, TGG đối mặt với những khó khăn chung do tác động đến từ kinh tế vĩ mô cũng như bộ máy nhân sự của Công ty đang trong giai đoạn tổ chức lại để phù hợp hơn với định hướng phát triển mới của Công ty. Điều này khiến Lợi nhuận của Công ty trong năm ghi nhận lỗ và các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty không đạt hiệu quả so với năm 2021. Đến nay, TGG đang dần hoàn thiện cơ cấu nhân sự cho bộ máy hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty từng bước vạch ra những bước tiến mới, nhằm đem lại hiệu quả trong hoạt động kinh doanh và thoát lỗ.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Cơ cấu cổ đông: (Chốt ngày 03/02/2023)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	4.239	27.280.940	99,93%
1	Cá nhân	4.230	27.185.850	99,58%
2	Tổ chức	9	95.090	0,35%
II	Cổ đông nước ngoài	6	19.050	0,07%
1	Cá nhân	3	5.900	0,02%
2	Tổ chức	3	13.150	0,05%
Tổng cộng		4.245	27.299.990	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Danh sách cổ đông lớn: (Chốt ngày 03/02/2023)

Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Ông Ngô Quang Tuấn	18 103 Lô C Chung cư 190 Nguyễn Văn Hường, Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	2.550.000 cổ phiếu	9,34%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần The Golden Group không có sự thay đổi vốn điều lệ.

Báo cáo quá trình tăng vốn

ĐVT: Đồng

Thời điểm	Giá trị tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp	Hình thức tăng vốn
2012	-	100.000.000.000	Mức vốn điều lệ ban đầu
2016	160.000.000.000	260.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2018	12.999.900.000	272.999.900.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Mô hình hoạt động kinh doanh TGG về dịch vụ tài chính, nguồn nhân lực chủ yếu là con người. Do đó, tác động trực tiếp đến môi trường là rất ít. Việc sử dụng các nguồn năng lượng như điện, nước,... để phục vụ công việc tại văn phòng cũng tác động nhất định đến môi trường, gây ảnh hưởng đến hiệu ứng nhà kính. Nhận thấy được mức độ nghiêm trọng, toàn thể cán bộ công nhân viên luôn chủ động thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn năng lượng để bảo vệ môi trường.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào giữ vai trò quan trọng đối với mọi doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh có được thực hiện liên tục, trơn tru theo đúng kế hoạch hay không một phần nhờ vào yếu tố đầu vào. Đầu vào của TGG là con người, nguồn vốn, cơ sở hạ tầng... Do vậy, Ban lãnh đạo luôn chú trọng quan tâm, kiểm soát chặt chẽ các yếu tố đầu vào nhằm giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.

Tiêu thụ năng lượng

TGG hoạt động chủ yếu theo mô hình dịch vụ tài chính, nguồn năng lượng tiêu thụ chủ yếu như: điện năng, nước... Toàn thể cán bộ công nhân viên luôn chủ động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường thải ra bên ngoài.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Nhận thấy được tầm quan trọng của mình trong công tác bảo vệ môi trường, TGG đã thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tác động đến môi trường và cộng đồng trong quá trình hoạt động kinh doanh, cụ thể như:

- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn năng lượng;
- Tuân thủ các quy định của Chính phủ về bảo vệ môi trường.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng người lao động của Công ty trong năm 2022 duy trì ở mức 15 người với mức lương trung bình đạt 142,1 triệu đồng/người/năm.

Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài, thực hiện quy chế trả lương và chính sách phúc lợi tuân theo các quy định rõ ràng của Công ty dựa theo cấp bậc và năng suất làm việc của mỗi nhân viên, đồng thời thực hiện các chính sách khen thưởng nhân viên đạt thành tích tốt trong công việc. Ngoài ra, Công ty luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ các chế độ như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ Luật lao động.

Công ty tập trung bổ sung đội ngũ nhân lực phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ của từng phòng ban, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý tiềm năng đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty. Xem xét, đề cử nhân viên tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, kỹ năng liên quan đến hoạt động doanh nghiệp nhằm nâng cao tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương



Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực trong các hoạt động phong trào tại địa phương như: Ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt, xây dựng các quỹ khuyến học, ủng hộ kinh phí xây trường học cho các xã nghèo vùng sâu vùng xa, thăm hỏi và giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn... Cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, không gây hại đến sức khỏe và tính mạng cho người lao động, đối tác, khách hàng và cộng đồng.



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. TGG luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.



3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- ❖ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ❖ Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- ❖ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



- Nhờ sự thống nhất trong công tác điều hành, phối hợp tốt giữa HĐQT và Ban Điều hành giúp cho các quyết định các chính sách được nhanh chóng và kịp thời.
- Công ty có đội ngũ cán bộ - công nhân kỹ thuật - sản xuất với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công công trình.
- Cơ chế chính sách được xây dựng rõ ràng tạo niềm tin cho cán bộ nhân viên về định hướng phát triển trong tương lai tạo sự an tâm và gắn kết tạo nên sức mạnh của doanh nghiệp.

THUẬN LỢI



KHÓ KHĂN

- Tình hình giá cả nguyên liệu đầu vào có sự biến động phức tạp, làm cho việc tính toán điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của Ban lãnh đạo chưa đem lại hiệu quả cao cho hoạt động của Công ty.
- Thị trường cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước và đòi hỏi chất lượng sản phẩm, dịch vụ cao và mức giá phù hợp. Đây là bài toán khó cho hầu hết các doanh nghiệp trong nền kinh tế như hiện nay.
- Công ty đang trong quá trình cơ cấu lại cơ cấu bộ máy nhân sự, nên việc triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được đảm bảo.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản (*)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		%2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	530.172	63,24%	201.633	41,68%	38,03%
Tài sản dài hạn	308.235	36,76%	282.183	58,32%	91,55%
Tổng tài sản	838.407	100,00%	483.816	100,00%	57,71%

Nhìn chung, cơ cấu tài sản của Công ty năm 2022 có sự biến động mạnh mẽ. Cụ thể, tổng tài sản của TGG tại thời điểm 31/12/2022 giảm 42,29% so với năm 2021 và đạt 483.816 triệu đồng.

Tài sản dài hạn của TGG tại thời điểm cuối năm 2022 đạt 282.183 triệu đồng, giảm 8,45% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chính đến từ khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết giảm khá lớn trong năm 2022. Bên cạnh đó, tài sản ngắn hạn lại có sự sụt giảm mạnh so với năm trước với mức giảm 61,97%, đạt 201.633 triệu đồng chủ yếu đến từ khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho và các khoản đầu tư tài chính giảm.

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có.

Tình hình nợ ngắn hạn (*)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		%2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	395.164	94,58%	106.018	90,78%	41,68%
Nợ dài hạn	22.627	5,42%	10.771	9,22%	58,32%
Tổng nợ phải trả	417.791	100,00%	116.790	100,00%	100,00%

Về cơ cấu nợ phải trả của Công ty vẫn không có sự thay đổi quá lớn so với cùng kỳ năm trước với phần lớn nợ phải trả đến từ khoản mục nợ ngắn hạn (chiếm đến 90,78% tỷ trọng trong cơ cấu nợ phải trả). Tại ngày 31/12/2022, tổng nợ phải trả của Công ty được ghi nhận hơn 116.790 triệu đồng, giảm 72,05% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2022, nợ ngắn hạn của TGG giảm 73,17% so với năm 2021, giảm từ 395.164 triệu đồng xuống 106.018 triệu đồng, Công ty đã quyết toán hầu hết các khoản khoản phải trả người bán đến từ Công ty Cổ phần Golden Paddy SG, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang và các nhà cung cấp khác giảm từ 274.582 triệu đồng xuống 61.965 triệu đồng, Nợ dài hạn của Công ty trong năm đã ghi nhận giảm 52,40%, giảm từ 22.627 triệu đồng xuống 10.771 triệu đồng, chủ yếu là khoản mục dự phòng phải trả các khoản nợ dài hạn giảm 71,89% so với cùng kỳ năm 2021.

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

TGG luôn có những điều chỉnh về mặt tổ chức và quản lý để phù hợp với định hướng phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến vào công tác quản lý và chăm sóc khách hàng.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Đối mặt với những khó khăn của tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam đồng thời triển vọng ngành kinh doanh của Công ty không khả quan, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần The Golden Group đã thảo luận và quyết định đổi hướng phát triển công ty sang ngành Dược phẩm là cốt lõi. Đồng thời, chuyển sang hoạt động M&A những công ty hoạt động trong lĩnh vực Dược hoặc các Công ty có tiềm năng để mở rộng thị phần hoạt động.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI

Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

Vấn đề ô nhiễm môi trường là vấn đề quan tâm của toàn cầu. Thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện này đang ở mức báo động. Do sự thiếu ý thức cũng như vô tư của nhiều người đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái môi trường. Trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh, TGG luôn đảm bảo không gây ảnh

hưởng đến môi trường sống. Ngoài ra, Ban lãnh đạo TGG luôn chỉ đạo nhân viên cần phải tuyên truyền, truyền tải những thông tin, kiến thức và tầm quan trọng về các vấn đề ô nhiễm môi trường với mọi người để họ có thể hiểu rõ hơn về vấn đề cấp bách này.

Đánh giá liên quan đến người lao động

Nguồn nhân lực là then chốt trong sự phát triển của TGG, chính vì vậy Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đối với cán bộ công nhân viên tại Công ty luôn được đảm bảo đầy đủ đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Công ty luôn có những chính sách hỗ trợ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn và chế độ khen thưởng phù hợp với những cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công việc. Những nhân viên có năng lực, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty sẽ được bồi dưỡng để đưa lên những chức vụ cao hơn. Từ đó, giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định và ngày càng phát triển.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc chú trọng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trách nhiệm của mình đến các vấn đề xã hội cũng như cộng đồng địa phương. Đồng thời, tích cực tham gia các hoạt động gây quỹ hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương, trao học bổng cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và cố gắng trong học tập; ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai,... góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân và chung tay xây dựng xã hội ngày càng phát triển.

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Trong năm 2022, kinh tế toàn cầu chứng kiến lạm phát gia tăng, giá dầu, nguyên vật liệu tăng cao, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn. Điều này đã gây nên áp lực lớn đối với việc điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Việc NHNN tăng lãi suất điều hành đã ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong nước, TGG cũng không ngoại lệ. Năm bắt được tình hình khó khăn, Ban lãnh đạo TGG đã chủ động cơ cấu lại tài chính và nguồn vốn phù hợp, điều chỉnh hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với biến động của thị trường tại các giai đoạn. Bên cạnh đó, sự biến động nhận sự trong bộ máy lãnh đạo chủ chốt và chưa hoàn thiện của TGG là một khó khăn lớn mà Công ty phải đối mặt trong giai đoạn nửa cuối năm 2022.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Đối diện với sự suy thoái nặng nề nền kinh tế toàn cầu, Hội đồng quản trị đã theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và giám sát hoàn thành các mục tiêu kinh doanh do Đại Hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã đảm bảo hỗ trợ kịp thời, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện cho các cán bộ công nhân viên của Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã có những chiến lược và hướng đi phù hợp với tình hình hiện tại tại cho TGG như sau:

Tập trung chỉ đạo quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh khó khăn chung của toàn thị trường;
Phối hợp với BKS nâng cao hoạt động kiểm soát rủi ro và kiểm soát chi phí để tối ưu hóa nguồn lực.

Về hoạt động kinh doanh



Tiếp tục đẩy mạnh, tập trung nguồn lực các hoạt động kinh doanh mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty.



Tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên.



Cân đối hài hòa và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn vốn.



Thống nhất chuyển hướng hoạt động kinh doanh chính sang mảng Dược phẩm



Đẩy mạnh hoạt động M&A tại các Công ty kinh doanh trong ngành Dược phẩm và những Công ty khác có tiềm năng để mở rộng thị phần, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh



Liên tục cập nhật sự thay đổi của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp,... để có phương án kinh doanh phù hợp với quy định của nhà nước.





5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT (tính tại ngày 05/05/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)		Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện		
1	Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	2.550.000	0	9,34%	Bổ nhiệm 22/03/2023
3	Lý Thanh Nhã	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0	0	-
4	Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT	0	0	0	-
5	Ông Võ Kim Nguyên(*)	Thành viên HĐQT trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	Bổ nhiệm 22/03/2023
6	Ông Nguyễn Thomas Thanh	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0	Bổ nhiệm 22/03/2023

(*) Thông tin lý lịch của Ông Lý Thanh Nhã Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Ông Võ Kim Nguyên Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc xem thông tin tại Phần 2 - Tổ chức và nhân sự.

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Ông NGÔ QUANG TUẤN - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh	01/10/1982
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại các tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BV Pharma Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hòa Bình Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Pomax

Quá trình công tác

04/2015 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BV Pharma
09/2020 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Pomax
12/2020 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư
01/2022 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hòa Bình
27/03/2023 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần The Golden Group

Số lượng cổ phần sở hữu

Người có liên quan: 320.000 cổ phần, chiếm 1,28% vốn điều lệ

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Ông NGUYỄN THOMAS THANH - TV độc lập Hội đồng quản trị

Ngày sin	03/11/1975
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ, Dược sĩ Dược khoa, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	
02/2022 - 02/2023	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà
09/2021 - 01/2022	Giám đốc vận hành OPV Pharma
05/2021 - 09/2021	Nhà sáng lập Dayton Pharma
04/2020 - 04/2021	Giám đốc vận hành Thuocsi.vn
01/2018 - 11/2019	Giám đốc quốc gia Global Medical Group LTD (Singapore)
27/03/2023 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần The Golden Group

Ông VŨ ANH SINH - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh	30/07/1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	
07/2020 - 09/2022	Giám đốc Công ty TNHH Năng lượng Green Field
08/2020 - 01/2023	Giám đốc chi nhánh miền Bắc - Công ty cổ phần Louis Holdings
09/2021 - 07/2022	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group
01/2022 - 09/2022	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng
04/2022 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần The Golden Group
07/2022 - 03/2023	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần The Golden Group



Những thay đổi trong cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm 25/11/2021	Miễn nhiệm 22/07/2022
2	Ông Trịnh Văn Bảo	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm 25/11/2021	Miễn nhiệm 22/07/2022
3	Ông Trịnh Văn Bảo	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 22/07/2022	Miễn nhiệm 22/03/2022
4	Ông Nguyễn Mai Long	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 25/11/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
5	Ông Cao Bá Trung	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 25/11/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
6	Ông Ngô Thục Vũ	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 06/09/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
7	Ông Phùng Trung Thủy	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 25/11/2021	Miễn nhiệm 15/04/2022
8	Ông Vũ Anh Sinh	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm 22/07/2022	Miễn nhiệm 27/03/2028
9	Ông Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 15/04/2022	-
10	Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm 22/03/2023	-
11	Ông Nguyễn Thomas Thanh	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm 22/03/2023	-
12	Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm 27/03/2023	-
13	Ông Lý Thanh Nhã	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm 22/03/2023	Không là TV độc lập HĐQT 10/04/2022

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các Phòng chức năng của Công ty, phân công người phụ trách riêng từng vấn đề như tài chính, nhân sự, kinh doanh,.. để hỗ trợ hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức nhiều phiên họp Hội đồng quản trị, ban hành các Nghị quyết để thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền phát sinh trong hoạt động kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình điều hành các hoạt động của công ty;
- Năm 2022, tuy Công ty có nhiều biến động về nhân sự cũng như những các sự kiện có liên quan làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty. Bên cạnh đó, các Thành viên Hội đồng quản trị đa phần đã nộp đơn từ nhiệm, tuy nhiên các Thành viên Hội đồng quản trị cũng đã hỗ trợ luôn hỗ trợ Công ty, giúp đỡ Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn cho đến khi Công ty bầu bổ sung được Thành viên Hội đồng quản trị mới

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự cuộc họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Anh Sinh	07/17	41,12%	Bổ nhiệm 15/4/2022
2	Ông Nguyễn Mai Long	17/17	100,00%	-
3	Ông Trịnh Văn Bảo	10/17	58,82%	Từ nhiệm 26/04/2022
4	Ông Ngô Thục Vũ	17/17	100,00%	-
5	Ông Cao Bá Trung	14/17	82,35%	Từ nhiệm 21/07/2022
6	Ông Phùng Trung Thủy	09/17	52,94%	Từ nhiệm 15/04/2022

Nội dung và kết quả của các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	01/2022/TGG/HĐQT-NQ	12/01/2022	Thông qua việc thay đổi đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021.	100%
2	02/2022/TGG/HĐQT-NQ	17/02/2022	Thông qua việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty.	100%
3	03/2022/TGG/HĐQT-NQ	24/02/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
4	04/2022/TGG/HĐQT-NQ	28/02/2022	Thông qua việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần du lịch Ao Giời Suối Tiên.	100%
5	05/2022/TGG/HĐQT-NQ	07/03/2022	Thông qua việc đính chính ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.	100%
6	06/2022/TGG/HĐQT-NQ	08/03/2022	Thông qua việc đính chính ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu lần 2.	100%
7	07/2022/TGG/HĐQT-NQ	08/03/2022	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần mà Công ty đã đầu tư tại Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho bên có liên quan là Công ty Cổ phần Louis Holdings.	100%
8	08/2022/TGG/HĐQT-NQ	17/03/2022	Thông qua việc tạm ứng tiền cho ông Vũ Anh Sinh – Phó Tổng Giám đốc Công ty để thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng Dự án Ao Giời – Suối Tiên.	100%
9	09/2022/TGG/HĐQT-NQ	23/03/2022	Thông qua việc thế chấp/cầm cố cổ phiếu Công ty Cổ phần Sametel do Công ty làm chủ sở hữu để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).	100%
10	10/2022/TGG/HĐQT-NQ	28/03/2022	Thông qua việc ký hợp đồng tư vấn quản trị chiến lược với bên có liên quan là Công ty Cổ phần Louis Holdings.	100%
11	11/2022/TGG/HĐQT-NQ	28/03/2022	Thông qua chủ trương cho bên có liên quan là Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC vay vốn.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
12	12/2022/TGG/HĐQT-NQ	06/04/2022	Thông qua việc ký kết thỏa thuận chi hộ với bên có liên quan của Công ty là Công ty Cổ phần Louis Holdings.	100%
13	13/2022/TGG/HĐQT-NQ	28/04/2022	Thông qua việc hủy bỏ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2022/TGG/HĐQT-NQ ngày 23/03/2022.	100%
14	14/2022/TGG/HĐQT-NQ	20/06/2022	Thông qua việc ban hành Điều lệ Công ty theo những nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.	100%
15	15/2022/TGG/HĐQT-NQ	20/06/2022	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần mà Công ty đã đầu tư tại Công ty cổ phần Sametel.	100%
16	16/2022/TGG/HĐQT-NQ	20/06/2022	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam thực hiện soát xét bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.	100%
17	17/2022/TGG/HĐQT-NQ	18/07/2022	Thông qua đơn từ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của ông Ngô Thực Vũ.	100%
18	18/2022/TGG/HĐQT-NQ	18/07/2022	Thông qua đơn từ nhiệm vị trí Kế toán trưởng của bà Phùng Vũ Tú Anh.	100%
19	19/2022/TGG/HĐQT-NQ	18/07/2022	Thông qua đơn từ nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ của bà Phạm Thư Thảo.	100%
20	20/2022/TGG/HĐQT-NQ	22/07/2022	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của ông Vũ Anh Sinh.	100%
21	21/2022/TGG/HĐQT-NQ	22/07/2022	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Mai Long và bầu bổ sung ông Vũ Anh Sinh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.	100%
22	22/2022/TGG/HĐQT-NQ	22/07/2022	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Trịnh Văn Bảo.	100%
23	23/2022/TGG/HĐQT-NQ	22/07/2022	Thông qua việc bổ nhiệm ông Võ Kim Nguyên giữ chức vụ Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	100%
24	24/2022/TGG/HĐQT-NQ	22/07/2022	Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Trúc Linh giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.	100%
25	26/2022/TGG/HĐQT-NQ	30/08/2022	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022.	100%
26	27/2022/TGG/HĐQT-NQ	05/09/2022	Thông qua việc điều chỉnh giá chuyển nhượng cổ phần mà Công ty đã đầu tư tại Công ty Cổ phần Sametel.	100%
27	28/2022/TGG/HĐQT-NQ	12/10/2022	Thông qua việc xử lý khoản nợ 32,3 tỷ đồng với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious.	100%

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (Tính tại ngày 05.05.2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng Cổ phần sở hữu (CP)		Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện		
1	Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng BKS	161.800	0	0,59%	Bổ nhiệm 27/03/2023
2	Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên BKS	1.315.000	0	4,8%	Bổ nhiệm 22/03/2023
3	Ông Cao Việt Bách	Thành viên BKS	0	0	0%	Bổ nhiệm 22/03/2023

Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát
 **Ông Đỗ Mạnh Hùng - Trưởng Ban Kiểm soát**

Ngày sinh	29/03/1987
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ tại các tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Pomax; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hòa Bình
Quá trình công tác	
12/2020 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư
01/2022 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hòa Bình
01/2023 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Pomax
27/03/2023 - Nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần The Golden Group

Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát
 **Ông Nguyễn Kiên Giang - Thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày sinh	14/08/1979
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính Kế toán
Chức vụ tại các tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư CIC Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Pomax
Quá trình công tác	
2019 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn xây dựng CIC
2020 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Pomax
22/03/2023 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần The Golden Group

 **Ông Cao Việt Bách - Thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày sinh	11/12/1983
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ xây dựng
Chức vụ tại các tổ chức khác	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư CIC
Quá trình công tác	
2006 – 2011	Cán bộ kỹ thuật Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng
2011 – 2020	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Việt Pháp
2020 – Nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư CIC
22/03/2023 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần The Golden Group

Những thay đổi trong cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 08/09/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
2	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 08/09/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
3	Ông Phạm Minh Vương	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 30/06/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
4	Ông Cao Việt Bách	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 22/03/2023	-
5	Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 22/03/2023	-
6	Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 27/03/2023	-

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty như sau:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng của Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát cũng được cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm phục vụ cho việc kiểm soát của Ban Kiểm soát.
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất trong kỳ của năm.
- Ít nhất hằng năm, nhận và xem xét báo cáo kiểm toán độc lập.
- Giám sát các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan, giữa Công ty và người nội bộ của Công ty.
- Thông qua hoạt động kiểm soát, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị Ban Tổng Giám đốc về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.
- Ban Kiểm soát có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.
- HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty có trách nhiệm phối hợp với nhau, xây dựng mối quan hệ cộng đồng, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng Ban kiểm soát	03/03	100%
2	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên	03/03	100%
3	Ông Phạm Minh Vương	Thành viên	03/03	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/2022/BKS-BBH	01/03/2022	Cho ý kiến về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021
2	02/2022/BKS-BBH	10/03/2022	Chuẩn bị báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3	03/2022/BKS-BBH	30/06/2022	Cho ý kiến về Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2022



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị			
Nguyễn Mai Long	Chủ tịch HĐQT	378.428.568	Từ nhiệm ngày 20/07/2022
Trịnh Văn Bảo	Thành viên HĐQT	251.154.001	Từ nhiệm 26/04/2022
Ngô Thục Vũ	Thành viên HĐQT	584.973.142	Từ nhiệm ngày 28/07/2022
Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT	222.600.000	Bổ nhiệm 15/4/2022
II. Ban kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng BKS	-	Miễn nhiệm 22/03/2023
Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên BKS	-	Miễn nhiệm 22/03/2023
Ông Phạm Minh Vương	Thành viên BKS	-	Miễn nhiệm 22/03/2023
III. Ban điều hành			
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	337.173.913	-

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty cổ phần Louis Holdings	Công ty liên quan ông Nguyễn Mai Long – Chủ tịch HĐQT	7.601.400	27,84%	6.905.000	25,29%	Bán
2	Công ty cổ phần Louis Holdings	Công ty liên quan Bà Nguyễn Thị Kiều Liên – Trưởng Ban Kiểm soát	6.905.000	25,29%	0	0%	Bán





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch
Vũ Anh Sinh	Phó Tổng giám đốc (tại thời điểm giao dịch)	Số 08/2022/TGG/ HĐQT-NQ ngày 17/03/2022	Tạm ứng Vũ Anh Sinh đến bù dự án AGST	16/03/2022	31.362.983.561 đồng
Vũ Anh Sinh	Phó Tổng giám đốc (tại thời điểm giao dịch)	Số 08/2022/TGG/ HĐQT-NQ ngày 17/03/2022	Tạm ứng Vũ Anh Sinh đến bù dự án AGST	28/03/2022-27/04/2022	31.362.983.561 đồng
Phùng Vũ Tú Anh	Kế toán trưởng	-	Chi tiền tạm ứng cho Phùng Vũ Tú Anh	20/01/2022	220.000.000 đồng
Phùng Vũ Tú Anh	Kế toán trưởng	-	Phùng Vũ Tú Anh hoàn tiền tạm ứng	21/01/2022	220.000.000 đồng
Công Ty TNHH MTV Thu Mua Phụ Phẩm PBP	Công ty con	57/2021/TGG/ NQ-HĐQT ngày 30/12/2021	Góp vốn vào công ty PBP	20/01/2022 & 06/04/2022	1.850.000.000 đồng
Công Ty CP Xuất Nhập Khẩu An Giang	Cùng lãnh đạo chủ chốt: Văn Bảo	56/2021/TGG/ NQ-HĐQT ngày 30/12/2021	Thanh toán tiền mua vốn góp Công ty TNHH Angimex Furious	17/02/2022	32.500.000.000 đồng
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC	Công ty con	-	Thuê xe công ty Louis AMC	01 - 06/2022	118.545.456 đồng
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC	Công ty con	11/2022/TGG/ NQ-HĐQT ngày 28/03/2022	Cho công ty Louis AMC vay	28/03/2022-31/12/2022	462.338.182 đồng
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC	Công ty con	11/2022/TGG/ NQ-HĐQT ngày 28/03/2022	Lãi cho vay công ty Louis AMC	28/03/2022-31/12/2022	87.359.570 đồng
Công Ty Cổ Phần Louis Holdings	Công ty liên kết	55/2021/TGG/ NQ-HĐQT ngày 22/12/2021	Lãi đi vay công ty Louis Holdings	28/01/2022-26/09/2022	278.758.357 đồng

Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch
Công Ty Cổ Phần Louis Holdings	Công ty liên kết	10/2022/TGG/ HĐQT-NQ ngày 28/03/2022	Công ty Louis Holdings cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	31/03/2022-30/09/2022	6.000.000.000 đồng
Công Ty Cổ Phần Louis Holdings	Công ty liên kết	12/2022/TGG/ HĐQT-NQ ngày 06/04/2022	Louis Holdings chi hệ phí team buildings	31/03/2022	12.063.974 đồng
Chi Nhánh Hồ Chí Minh - Công Ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Cùng lãnh đạo chủ chốt của công ty: Nguyễn Mai Long	-	Thanh toán tiền mua quà tặng nhân viên	15/02/2022	46.156.588 đồng
Chi Nhánh Hồ Chí Minh - Công Ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Cùng lãnh đạo chủ chốt của công ty: Nguyễn Mai Long, Vũ Anh Sinh	-	Mua quà tặng cổ đông đại hội cổ đông	07/04/2022	31.199.904 đồng
Công ty cổ phần Louis Holdings	Cùng lãnh đạo chủ chốt của công ty: Nguyễn Mai Long	07/2022/TGG/ HĐQT-NQ ngày 08/03/2022	Bán 1.300.000 cổ phiếu LDP	16/03/2022	68.900.000.000 đồng
Công Ty CP Xuất Nhập Khẩu An Giang	Cùng lãnh đạo chủ chốt: Võ Kim Nguyên	28/2022/TGG/ HĐQT-NQ ngày 12/10/2022	Cấn trừ công nợ bằng hình thức chuyển nhượng lại	23/12/2022	32.300.000.000 đồng
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC	Công ty con	11/2022/TGG/ NQ-HĐQT ngày 28/03/2022	Cho công ty Louis AMC vay theo hợp đồng số 2909/2022/HĐVV-TGG-AMC ký ngày 29/09/2022	03/10/2022	33.000.000 đồng
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC	Công ty con	11/2022/TGG/ NQ-HĐQT ngày 28/03/2022	Lãi cho vay công ty Louis AMC theo hợp đồng số 2909/2022/HĐVV-TGG-AMC ký ngày 29/09/2022	03/10/2022	284.795 đồng
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC	Công ty con	11/2022/TGG/ NQ-HĐQT ngày 28/03/2022	Cho công ty Louis AMC vay theo hợp đồng số 2812/2022/HĐVV-TGG-AMC ký ngày 28/12/2022	28/12/2022	180.000.000 đồng

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty Cổ phần The Golden Group luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị. Đồng thời, Công ty duy trì và đảm bảo thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH(*) (HỢP NHẤT)

- ❖ Ý kiến kiểm toán
- ❖ Báo cáo tài chính

()Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022, Công ty sẽ tiến hành công bố thông tin thay đổi nội dung này trong Báo cáo thường niên 2022.*



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31-12-2022	01-01-2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		201.633.136.935	530.172.153.919
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.3	41.584.790.607	11.653.198.114
Tiền	111		41.584.790.607	6.006.550.371
Các khoản tương đương tiền	112		-	5.646.647.743
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	48.382.496.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	46.495.520.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	1.886.976.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		98.669.859.890	365.294.953.214
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.5	58.833.749.786	184.960.598.195
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.6	46.626.804.085	89.530.815.249
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2.490.000.000	-
Các khoản phải thu khác	136	V.7	31.411.315.007	93.956.288.657
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(40.692.008.988)	(3.152.748.887)
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	55.666.888.067	97.907.782.420
Hàng tồn kho	141		57.208.786.612	98.100.969.009
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.541.898.545)	(193.186.589)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.711.598.371	6.933.724.171
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12a	103.080.640	1.779.146.516
Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.15	5.602.458.566	5.154.577.655
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		6.059.165	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		282.183.254.722	308.235.152.893
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.950.000.000	7.631.196.057
Phải thu dài hạn khác	216		6.950.000.000	7.631.196.057
II. Tài sản cố định	220		152.691.798.548	134.301.565.508
Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	6.170.263.279	70.469.044.675
- Nguyên giá	222		7.073.505.682	133.697.983.142
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(903.242.403)	(63.228.938.467)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		8.783.782.149	-
- Nguyên giá	225		10.333.861.356	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.550.079.207)	-
Tài sản cố định vô hình	227	V.11	137.737.753.120	63.832.520.833
- Nguyên giá	228		138.390.000.000	66.257.688.564
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(652.246.880)	(2.425.167.731)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	33.885.709.402	39.098.159.501
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		33.885.709.402	39.098.159.501
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.4	66.785.423.677	98.012.719.015
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		56.785.423.677	86.220.719.015
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.000.000.000	11.792.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.870.323.095	29.191.512.812
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12b	12.300.568.465	14.045.115.812
Lợi thế thương mại	269		9.569.754.630	15.146.397.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		483.816.391.657	838.407.306.812

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31-12-2022	01-01-2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		116.789.508.482	417.790.975.678
I. Nợ ngắn hạn	310		106.018.072.186	395.163.880.044
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	61.965.017.756	274.582.204.619
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	-	18.013.479.531
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	75.482.162	12.128.515.664
Phải trả người lao động	314		213.531.523	3.804.370.091
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.472.345.825	531.820.636
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	2.984.511.666	7.547.046.278
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	37.976.136.526	75.122.848.611
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.331.046.728	3.433.594.614
II. Nợ dài hạn	330		10.771.436.296	22.627.095.634
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	61.843.535
Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	6.157.800.000	6.153.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	4.613.636.296	16.412.252.099
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		367.026.883.175	420.616.331.134
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	367.026.883.175	420.616.331.134
Vốn góp của chủ sở hữu	411		272.999.900.000	272.999.900.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	1.954.394.241
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.889.093.455	6.437.732.736
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		40.181.715.245	52.171.315.137
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		62.652.533.308	(38.981.892.988)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(22.470.818.063)	91.153.208.125
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		50.956.174.475	87.052.989.020
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		483.816.391.657	838.407.306.812


Nguyễn Thị Trúc Linh
Người lập


Nguyễn Thị Trúc Linh
Kế toán trưởng


Vũ Kim Nguyễn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Quý IV.2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01		836.971.360	617.244.580.138	576.626.045.205	801.896.949.862
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	3.892.200	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V.19	836.971.360	617.244.580.138	576.622.153.005	801.896.949.862
Giá vốn hàng bán	11	V.20	1.058.484.643	568.524.245.205	555.301.903.384	752.322.923.440
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(221.513.283)	48.720.334.933	21.320.249.621	49.574.026.422
Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.21	1.620.482	25.502.116.856	36.863.295.978	64.467.611.681
Chi phí tài chính	22	V.22	175.117.561	29.562.679.827	9.561.346.039	30.054.342.872
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		179.458.931	8.074.834.321	7.043.321.465	10.107.061.572
Lợi nhuận trong các cty liên kết	24		(796.886.482)	2.920.719.015	2.864.704.662	2.920.719.015
Chi phí bán hàng	25	V.23	-	10.622.498.112	16.167.503.684	10.731.553.849
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V.24	10.826.375.406	10.242.316.422	72.068.254.459	(31.379.594.791)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(12.018.272.250)	26.715.676.443	(36.748.853.921)	107.556.055.188
Thu nhập khác	31		-	1.481.302.409	1.163.491.600	1.481.302.436
Chi phí khác	32		51.900	434.179.196	1.325.966.085	1.097.622.918
Lợi nhuận khác	40		(51.900)	1.047.123.213	(162.474.485)	383.679.518
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(12.018.324.150)	27.762.799.656	(36.911.328.406)	107.939.734.706
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.25	(25.872)	(5.710.043.678)	93.039.744	9.441.607.450
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(12.018.298.278)	33.472.843.334	(37.004.368.150)	98.498.127.256
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(11.724.601.000)	26.127.924.203	(22.470.818.063)	91.153.208.125
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(293.697.278)	7.344.919.131	(14.533.550.087)	7.344.919.131

Nguyễn Thị Trúc Linh
Người lập

Nguyễn Thị Trúc Linh
Kế toán trưởng


Vũ Kim Nguyễn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Ghi chú	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	20	149.722.912.538	(1.409.394.154)
1. Lợi nhuận trước thuế	1	(36.911.328.406)	107.939.734.706
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	5.091.529.144	4.010.920.097
Các khoản dự phòng	3	38.887.972.057	(44.490.926.167)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	4	-	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(1.282.501.782)	(59.492.566)
Chi phí lãi vay	6	7.043.321.465	10.107.061.572
Các khoản điều chỉnh khác	7	-	-
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLĐ	8	12.828.992.478	77.507.297.642
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	258.507.049.173	(111.119.609.498)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	40.892.182.397	12.799.248.850
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(204.394.964.993)	77.346.291.186
(không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)			
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	8.997.255.593	(695.656.995)
(Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13	46.495.520.000	(46.495.520.000)
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.093.005.821)	(10.044.908.827)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.275.356.289)	(357.584.480)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(234.760.000)	(348.952.032)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	(76.391.597.916)	15.721.322.225
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(78.586.263.636)	(21.341.981.463)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.629.630	1.364.272.727
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(14.645.528.000)	(1.886.976.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	14.042.504.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(200.000.000)	(97.542.623.554)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.792.000.000	135.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.201.060.090	128.630.515
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40	(43.399.722.129)	(3.427.748.579)
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhân vốn góp của chủ sở hữu	31	5.545.605.759	-
Tiền thu từ đi vay	33	248.085.395.229	968.195.306.315
Tiền trả nợ gốc vay	34	(297.030.723.117)	(971.623.054.894)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	29.931.592.493	10.884.179.492
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	11.653.198.114	769.018.622
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	41.584.790.607	11.653.198.114

Nguyễn Thị Trúc Linh
Người lập

Nguyễn Thị Trúc Linh
Kế toán trưởng


Vũ Kim Nguyễn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 01 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Louis Capital được đổi tên từ Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 22/12/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 272.999.900.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 272.999.900.000 đồng; tương đương 27.299.900 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Tư vấn quản lý
- Kinh doanh chứng khoán
- Sáp nhập và mua bán doanh nghiệp

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.5. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.7 . Tài sản cố định và Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10	năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm

2.8 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau: Chi phí mua bảo hiểm; công cụ dụng cụ;...

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ trên 12 tháng đến 36 tháng (trừ chi phí thuê mặt bằng).

2.9 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Công ty ghi nhận các khoản mang đi góp vốn vào BCC ban đầu theo giá gốc và phản ánh là nợ phải thu khác. BCC quy định hình thức hoạt động do một bên kiểm soát và có phương án chia lợi nhuận căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của dự án.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả người lao động, phải trả khác,... tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

2.12 . Vay

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ báo cáo trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ báo cáo.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng,

2.17 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

2.21 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	1.500.823.168	363.841.027
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	40.083.967.439	5.642.709.344
Các khoản tương đương tiền	-	5.646.647.743
	41.584.790.607	11.653.198.114

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về khoản đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2022 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Angimex Furious	An Giang	30,00%	30,00%	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng, dịch vụ sửa chữa

b) Đầu tư vào đơn vị khác

Thông tin chi tiết về khoản đầu tư của Công ty vào ngày 30/09/2022 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần XNK Louis Rice	TPHCM	10,00%	10,00%	Xuất khẩu gạo

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Ferino	1.800.000.000	(540.000.000)	8.352.000.000	-
Công ty TNHH TM DV XNK Gia Thành	11.272.000.000	(3.381.600.000)	4.720.000.000	-
Công ty TNHH TM Trọng Thị	5.448.010.000	(1.634.403.000)	5.448.010.000	-
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	-	-	20.374.200.000	-
Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Thuận Phát Vitel	-	-	11.940.500.000	-

Chi nhánh Công ty cổ phần Viễn thông FPT	-	-	22.025.467.640	-
Công ty TNHH Viễn thông Vạn Phú	-	-	14.551.938.396	-
Công ty cổ phần Năng lượng Xanh Phúc Lâm	-	-	11.377.514.745	-
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	3.055.278.582	-	18.392.998.200	-
Công ty CP XNK LOUIS RICE	26.935.669.509	-	-	-
Công ty cổ phần VKC Holdings	-	-	11.631.847.404	-
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AKISEI	5.033.850.000	-	-	-
Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	871.832.257	-	-	-
Các khách hàng khác	4.417.109.438	(2.492.852.987)	56.146.121.810	(2.942.852.987)
	58.833.749.786	(8.048.855.987)	184.960.598.195	(2.942.852.987)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Toàn Thịnh	-	-	10.050.000.000	-
Công ty cổ phần Năng lượng Xanh Phúc Lâm	-	-	6.000.000.000	-
Công ty TNHH XNK Lương thực thực phẩm Thiên Vũ	-	-	20.840.924.000	-
Bà Từ Thị Hồng Thanh	45.000.000.000	(22.500.000.000)	45.000.000.000	-
Trả trước cho người bán khác	1.626.804.085	(1.129.653.001)	7.639.891.249	(209.895.900)
	46.626.804.085	(23.629.653.001)	89.530.815.249	(209.895.900)

7 . PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	30.604.000.000	(9.013.500.000)	93.557.427.650	-
Ký quỹ, ký cược	-	-	110.064.862	-
Phải thu khác	807.315.007	-	288.796.145	-
	31.411.315.007	(9.013.500.000)	93.956.288.657	-

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật	-	-	25.781.650.133	(92.219.288)
Công cụ, dụng cụ	31.501.885	-	253.964.259	-
Chi phí SXKD dở dang	-	-	20.603.719.687	-
Thành phẩm	-	-	7.323.626.872	-
Hàng hoá	57.177.284.727	(1.541.898.545)	42.573.620.351	(100.967.301)
Hàng gửi đi bán	-	-	1.564.387.707	-
	57.208.786.612	(1.541.898.545)	98.100.969.009	(193.186.589)

9 . XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Dự án trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp	30.923.548.620	30.923.548.620
- Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên	2.962.160.782	2.962.160.782
- Dự án khác	-	5.212.450.099
	33.885.709.402	39.098.159.501

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	19.725.100.597	88.535.921.408	23.957.593.637	1.479.367.500	133.697.983.142
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn	3.909.090.909	-	-	-	3.909.090.909
- Tăng do mua	-	-	10.246.263.636	-	10.246.263.636
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(29.902.954.545)	-	(29.902.954.545)
- Giảm do thanh lý công ty	(19.725.100.597)	(86.729.454.135)	(4.300.902.728)	(77.350.000)	(110.832.807.460)
- Phân loại lại	-	-	-	(44.070.000)	(44.070.000)
Số dư cuối kỳ	3.909.090.909	1.806.467.273	-	1.357.947.500	7.073.505.682
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	11.105.015.171	47.739.352.599	4.257.890.450	126.680.247	63.228.938.467
- Khấu hao trong kỳ	195.454.545	155.459.492	2.254.150.585	463.666.682	3.068.731.304
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.275.806.638)	-	(3.275.806.638)
- Giảm do thanh lý công ty	(11.105.015.171)	(47.687.453.047)	(3.236.234.397)	(77.350.000)	(62.106.052.615)
- Giảm khác	-	-	-	(12.568.115)	(12.568.115)
Số dư cuối kỳ	195.454.545	207.359.044	-	500.428.814	903.242.403
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	8.620.085.426	40.796.568.809	19.699.703.187	1.352.687.253	70.469.044.675
Tại ngày cuối kỳ	3.713.636.364	1.599.108.229	-	857.518.686	6.170.263.279

11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	65.461.580.464	711.158.600	84.949.500	66.257.688.564
- Tăng do mua	78.390.000.000	-	-	78.390.000.000
- Giảm do thanh lý công ty	(5.461.580.464)	(711.158.600)	(84.949.500)	(6.257.688.564)
Số dư cuối kỳ	138.390.000.000	-	-	138.390.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	1.829.655.271	510.562.960	84.949.500	2.425.167.731
- Khấu hao trong kỳ	472.718.633	-	-	472.718.633
- Giảm do thanh lý công ty	(1.650.127.024)	(510.562.960)	(84.949.500)	(2.245.639.484)
Số dư cuối kỳ	652.246.880	-	-	652.246.880
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	63.631.925.193	200.595.640	-	63.832.520.833
Tại ngày cuối kỳ	137.737.753.120	-	-	137.737.753.120

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	103.080.640	1.779.146.516
	103.080.640	1.779.146.516
b) Dài hạn		
Phân bổ công cụ dụng cụ	6.196.180	-
Chi phí thuê điện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia	12.294.372.285	14.045.115.812
	12.300.568.465	14.045.115.812

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND
Công ty Cổ phần Golden Paddy SG	51.319.759.105	51.319.759.105	69.852.759.105	69.852.759.105
Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	-	-	17.146.639.969	17.146.639.969
Công ty Cổ phần Công nghệ Chấn Việt	-	-	12.950.564.000	12.950.564.000
Công ty TNHH Hoàng Ngọc Tùng	-	-	12.158.260.457	12.158.260.457
Công ty cổ phần Vận Tải Thủy Tân Cảng	-	-	-	-
Công ty cổ phần XNK An Giang	-	-	65.990.000.000	65.990.000.000
Các nhà Cung Cấp khác	10.645.258.651	10.645.258.651	96.483.981.088	96.483.981.088
	61.965.017.756	61.965.017.756	274.582.204.619	274.582.204.619

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Bên khác	-	3.881.554.649
- Bên liên quan	-	14.131.924.882
	-	18.013.479.531

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2022		01/01/2022	
	Số phải thu đầu năm VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã thực nộp trong kỳ VND	Số phải thu cuối kỳ VND
Thuế Giá trị gia tăng	5.154.577.655	2.438.074.756	190.537.435	5.602.458.566
Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	9.441.591.451	70.269.785	9.275.356.289	6.059.165
Thuế Thu nhập cá nhân	248.849.457	300.243.774	429.753.511	24.776.862
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.507.900.000	1.507.900.000	50.705.300
	5.154.577.655	12.128.515.664	11.403.547.235	5.608.517.731

16 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2022		01/01/2022	
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- BHXH, BHYT, KPCD, BHTN	46.931.666	633.394.981	-	-
- UBND Tỉnh Hòa Bình	2.100.000.000	2.100.000.000	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	1.546.903.237	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	837.580.000	3.266.748.060	-	-
	2.984.511.666	7.547.046.278	-	-
b) Dài hạn				
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.800.000	-	-	-
- Hợp tác đầu tư Dự án Ao Giời Suối Tiên	6.153.000.000	6.153.000.000	-	-
	6.157.800.000	6.153.000.000	-	-

17 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2022		31/12/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Trong năm	Giá trị
	VND	VND	Tăng	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn				
- Vay ngắn hạn	74.039.114.617	74.039.114.617	229.698.360.697	36.892.402.532
- Vay ngắn hạn	74.039.114.617	74.039.114.617	229.698.360.697	36.892.402.532
- Nợ dài hạn đến hạn trả	1.083.733.994	1.083.733.994	-	1.083.733.994
- Vay dài hạn đến hạn trả	1.083.733.994	1.083.733.994	-	1.083.733.994
	75.122.848.611	75.122.848.611	229.698.360.697	37.976.136.526
b) Vay dài hạn				
- Vay dài hạn	16.412.252.099	16.412.252.099	-	-
- Trái phiếu thường	-	-	-	-
- Nợ thuế tài chính dài hạn	-	-	18.387.034.532	4.613.636.296
	16.412.252.099	16.412.252.099	18.387.034.532	4.613.636.296

17

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU
14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TPHCM

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31/12/2022

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU
a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	31/12/2022		01/01/2022	
	VND	VND	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu				
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	272.999.900.000	-	2.889.093.455	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
- Thặng dư vốn cổ phần	-	-	194.286.081	-
- Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	3.354.353.200	-
- Tăng/giảm do hợp nhất	-	1.954.394.241	-	-
- Giảm khác	-	-	(706.536.512)	-
Số dư đầu năm nay	272.999.900.000	1.954.394.241	6.437.732.736	52.171.315.137
- Tăng do góp vốn	-	-	-	-
- Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	(22.470.818.063)
- Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	-	(933.993.047)
- Tăng/giảm do hợp nhất	-	-	-	-
- Giảm do thanh lý	-	(1.954.394.241)	(3.548.639.281)	11.415.211.218
Số dư cuối năm nay	272.999.900.000	-	2.889.093.455	40.181.715.245
Lợi ích có đồng không kiểm soát				
- Lợi nhuận sau thuế	-	-	(34.468.855.952)	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-	91.153.208.125	7.344.919.131
- Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	(450.356.938)	185.073.919
- Tăng/giảm do hợp nhất	-	-	3.354.353.200	79.522.995.970
- Giảm khác	-	-	(706.536.512)	-
Số dư đầu năm trước	241.420.137.503	-	241.420.137.503	241.420.137.503
- Lãi trong năm trước	-	-	-	98.498.127.256
- Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	-	(70.996.938)
- Tăng/giảm do hợp nhất	-	-	-	81.475.599.825
- Giảm khác	-	-	-	(706.536.512)
Số dư đầu năm nay	420.616.331.134	87.052.989.020	420.616.331.134	420.616.331.134
- Tăng do góp vốn	-	-	-	7.500.000.000
- Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	(14.533.550.087)
- Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	-	-
- Tăng/giảm do hợp nhất	-	-	-	933.993.047
- Giảm do thanh lý	-	-	-	(29.997.257.505)
Số dư cuối năm nay	367.026.883.175	50.956.174.475	367.026.883.175	367.026.883.175

b) Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.299.990	27.299.990
- Cổ phiếu phổ thông	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.299.990	27.299.990
- Cổ phiếu phổ thông	27.299.990	27.299.990
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần		

c) Các quỹ công ty

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	2.889.093.455	6.437.732.736

18

19 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	405.742.622.362	701.535.179.100
Doanh thu hợp đồng xây lắp	-	3.909.090.909
Doanh thu bán thành phẩm	110.481.768.701	89.005.781.452
Doanh thu dịch vụ	60.401.654.142	7.446.898.401
	576.626.045.205	801.896.949.862

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	401.840.135.451	667.678.527.059
Giá vốn của xây lắp	-	3.636.363.636
Giá vốn bán thành phẩm	97.571.256.553	77.437.762.606
Giá vốn dịch vụ	54.348.612.835	3.570.270.139
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.541.898.545	-
	555.301.903.384	752.322.923.440

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.014.236.516	128.630.515
Lãi bán các khoản đầu tư	35.771.693.574	63.903.306.209
Lãi chậm thanh toán	-	197.100.990
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	238.573.967
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	6.555.035	-
Lãi chậm thanh toán, chiết khấu thanh toán	70.810.853	-
	36.863.295.978	64.467.611.681

22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền vay	7.042.939.993	10.107.061.572
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	-	-
Phí mua bán chứng khoán	258.876.560	1.521.822.486
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	817.901.561	30.631.810
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	-
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	337.766.925	(1.540.564.206)
Chi phí tài chính khác	1.103.861.000	19.935.391.210
Các khoản ghi giảm chi phí tài chính	-	-
	9.561.346.039	30.054.342.872

23 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.104.286.988	5.128.436.742
Chi phí nhân công	4.406.168.373	3.380.484.858
Chi phí khấu hao tài sản cố định	155.688.862	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.483.034.373	2.222.632.249
Chi phí khác bằng tiền	2.018.325.088	-
	16.167.503.684	10.731.553.849

24 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	661.223.080	-
Chi phí nhân công	8.569.159.828	4.742.686.648
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.748.789.141	-
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng	37.689.260.100	(42.950.361.961)
Thuế, phí, và lệ phí	25.405.992	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.723.227.461	5.145.147.522
Phân bổ lợi thế thương mại	11.488.820.067	1.682.933.000
Chi phí khác bằng tiền	1.162.368.790	-
	72.068.254.459	(31.379.594.791)

25 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	93.039.744	9.441.607.450
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	93.039.744	9.441.607.450


 Nguyễn Thị Trúc Linh
 Người lập


 Nguyễn Thị Trúc Linh
 Kế toán trưởng


 Võ Kim Nguyễn
 Tổng Giám đốc
 Ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT *Cyf*



Tổng Giám Đốc

Lý Thanh Nhã



CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP



14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh



(028) 7777 9999



info@thegoldengroup.vn



<https://thegoldengroup.vn/>

